

Số: 07/CBTT-HĐQT

Phúc Yên, ngày 16 tháng 04 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

Kính gửi:                   - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
                                  - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**1. Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc (NVP)

- Mã chứng khoán: NVP

- Địa chỉ: Số nhà 220, Đường Trần Phú, Phường Phúc Yên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

- Điện thoại: 02113 869 364

- Email: nuocsachvp@gmail.com

**2. Nội dung thông tin công bố**

Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc công bố thông tin về việc cập nhật các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026
- Báo cáo của Ban điều hành kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026
- Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động năm 2025 CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc

(Các Báo cáo đính kèm văn bản này)

Thông tin được công bố theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc vào ngày 16/04/2026 tại đường dẫn: <https://nuocsachvinhphuc.com.vn/> mục “Quan hệ cổ đông”

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

CTCP NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Ngô Trường Giang

*Phúc Yên, ngày 16 tháng 04 năm 2026*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026  
Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026  
của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc**

Kính thưa quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc, trước tiên tôi xin cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã dành thời gian tham gia Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty ngày hôm nay.

Tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo trước các Quý cổ đông tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 vừa qua và định hướng năm 2026.

**I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:**

**1. Các phiên họp định kỳ và chế độ báo cáo của HĐQT năm 2025:**

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 17 phiên họp định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ. Một số phiên họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời thành viên Ban Kiểm soát tham dự.

Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến 100% của các thành viên HĐQT tham dự. Các phiên họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng, các nội dung đều mang tính thời sự và thiết thực kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Về cơ bản HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và UBND tỉnh Phú Thọ.

**2. Các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:**



Về hoạt động giám sát, điều hành với Ban giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban giám đốc, theo phân cấp ủy quyền... Về cơ bản tất cả các chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, đúng đối tượng; các báo cáo vướng mắc, khó khăn đều được HĐQT quán triệt chỉ đạo xử lý dứt điểm tránh những rủi ro thiệt hại xảy ra.

**Về cơ cấu tổ chức:**

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên gồm:

- Ông Ngô Trường Giang – Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc; bổ nhiệm ngày 25/4/2022
- Ông Nguyễn Tiến Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc; bổ nhiệm ngày 25/4/2022
- Ông Bùi Tiến Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc;
- Ông Vũ Mạnh Hà – Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 25/4/2022

Trong đó có 04 thành viên trực tiếp tham gia công tác quản lý điều hành tại doanh nghiệp.

**Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025:**

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2025 và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT dưới sự ủy quyền được thông qua tại ĐHCĐ thường niên 2025 đã triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và quý 1 năm 2026 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025 (13 kỳ)	TH 2025/KH 2025 (%)	Ước TH Quý I/2026	Ước Quý I/2026/ KH 2026(%)
1	Nước sản xuất	1.000 m <sup>3</sup>	11.768	107	2.376	22
-	Nước tiêu thụ	1.000 m <sup>3</sup>	10.103	105	1.985	21
-	Tỷ lệ thất thoát	%	14,15	-	16,46	-
-	Tỷ lệ thất thoát sau xả	%	13,25	-	-	-

	rửa					
2	Tổng doanh thu	triệu đồng	122.954	106	29.361	23.4
-	Doanh thu nước	triệu đồng	118.259	106	28.300	24
-	Doanh thu lắp đặt	triệu đồng	1.705	95	342	19
-	Doanh thu HĐTC + khác	triệu đồng	2.990	125	719	13.3
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	18.881	152	4.000	21
-	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	15.199	152	3.200	21
4	Nộp ngân sách	triệu đồng	18.357	101	5.114	28
5	Lao động bình quân	người	125	98	123	98
6	Tiền lương bình quân (người/tháng)	triệu đồng	12,1	103	10,4	84
7	Quản lý, phát triển khách hàng	Hợp đồng	35.387	-	35.594	-
-	Phát triển lắp mới	Hợp đồng	1.202	65	207	19

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; sản lượng nước sản xuất tăng 7%, nước tiêu thụ tăng 5%; Doanh thu tăng 6%, các chỉ tiêu thu nộp ngân sách, thu nhập của người lao động đều tăng, quản lý vận hành an toàn hệ thống máy móc thiết bị, thực hiện quy trình cấp nước hợp lý, điều chỉnh áp lực cấp nước phù hợp từ đó đảm bảo cấp đủ nước ra mạng, giảm tiêu hao điện năng trong sản xuất, giảm chi phí điện năng trong các giờ cao điểm. Quý 1 năm 2026, các chỉ tiêu ước thực hiện kế hoạch năm 2026 mới chỉ hoàn thành kế hoạch, doanh nghiệp cần đẩy mạnh kế hoạch phát triển sản xuất để đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

### 3. Công tác cổ đông:

- Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc trở thành công ty đại chúng ngày 19/11/2015 theo Văn bản chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng số 7211/UBCK-QLPH ngày 19/11/2015 của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm: Công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định tại điều 101 của Luật chứng khoán và Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính; Thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán ngày 06/12/2016:



- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc
- Mã chứng khoán: NVP
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đăng ký: 10.963.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 109.630.000.000 đồng
- Hình thức đăng ký: Ghi sổ

Cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tháng 12/2016.

Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 19/03/2026 như sau:

Stt	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số lượng Cổ phần sở hữu	Giá trị Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông tổ chức	3	10.688.400	106.884.000.000	97,50
2	Cổ đông cá nhân	116	274.600	2.746.000.000	2,50
	<b>Tổng cộng (1+2)</b>	<b>119</b>	<b>10.963.000</b>	<b>109.630.000.000</b>	<b>100</b>

#### 4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT trong năm 2025

Báo cáo về thu nhập của HĐQT năm 2025 được trình bày cụ thể tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (VND)
1	Ông Ngô Trường Giang	Chủ tịch HĐQT	915.738.400
2	Ông Bùi Tiến Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	562.856.601
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	730.337.715

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (VND)
4	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	531.134.160
5	Ông Vũ Mạnh Hà	Thành viên HĐQT	251.745.028
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.991.811.904</b>

## 5. Đánh giá chung:

Năm 2025, tình hình kinh tế còn nhiều biến động, khó khăn, Hội đồng quản trị đã có những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động đó, HĐQT cùng BGD giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn liên tục với chất lượng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế. Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo toàn nguồn vốn và thực hiện tốt các chủ trương mà Đại hội cổ đông đã đề ra. Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, lợi nhuận ổn định, sản phẩm chất lượng cao góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty.

Tuy nhiên, cũng giống như các doanh nghiệp khác, Công ty đang phải đối mặt với những khó khăn thách thức do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, giá cả biến động tăng cao làm tăng chi phí sản xuất và giảm doanh thu... Bên cạnh khó khăn do yếu tố khách quan gây ra, Công ty còn phải khắc phục những hạn chế về nguồn nhân lực và những hạn chế về khả năng nguồn vốn phục vụ cho việc đầu tư để đưa Công ty phát triển bền vững.

## II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

#### Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025 (12 kỳ)	Kế hoạch 2026	So sánh KH2026/ TH 2025 (%)
1	Sản phẩm chủ yếu				



-	Sản lượng nước cấp ra mạng	1000m <sup>3</sup>	10.863	10.768	99
+	Nước từ các nhà máy	1000m <sup>3</sup>	8.774	8.758	100
+	Nước mua	1000m <sup>3</sup>	2.089	2.010	96
-	Sản lượng nước tiêu thụ	1000m <sup>3</sup>	9.326	9.368	100
-	Tỷ lệ thất thoát	%	14,15	13,0	-
-	Điện năng tiêu thụ cho 1 m <sup>3</sup> nước	kw/m <sup>3</sup>	0,41	≤ 0,41	-
<b>2</b>	<b>Tổng số hộ đang thực hiện hợp đồng cấp nước</b>	hợp đồng	35.387	36.472	-
-	Số hợp đồng lắp mới	hợp đồng	1.202	1.085	90
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Triệu đồng	113.857	125.324	110
-	Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	109.162	118.142	108
-	Doanh thu xây lắp	Triệu đồng	1.705	1.800	106
-	Doanh thu HĐTC + khác	Triệu đồng	2.990	5.382	180
<b>4</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	Triệu đồng	18.357	19.314	105
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Triệu đồng	18.881	15.467	82
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Triệu đồng	15.199	12.374	81
<b>7</b>	<b>Lao động</b>	Người	125	125	100
<b>8</b>	<b>Thu nhập bình quân/người/tháng</b>	Triệu đồng	12,1	12,4	102

#### **Các dự án đầu tư năm 2026.**

Thực hiện đầu tư các công trình sau từ nguồn vốn khấu hao, vốn đầu tư phát triển và các nguồn huy động hợp pháp khác:

Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư	KLHT tính đến 31/12/2025	Kế hoạch 2026	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP</b>		<b>45.819</b>	<b>11.720</b>	<b>22.883</b>	
1	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Trại Giật và Thượng Đức - TT Đạo Đức năm 2022	4,1 km	2.153	1.507		

Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư	KLHT tính đến 31/12/2025	Kế hoạch 2026	Ghi chú
2	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Trại Trong, TDP Trại Giữa và TDP Trại Ngoài - TT Đạo Đức	8,4 km	4.183	3.514		
3	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Tây Trại, TDP Đông Đoài - TT Đạo Đức	6,3 km	3.251	2.146		
4	Tuyến ống truyền dẫn cấp nước cho TT Đạo Đức - huyện Bình Xuyên (đoạn từ trường Tiểu học Đạo Đức A đến TDP Tây Trại)	2,7 km	4.649			
5	Tuyến ống cấp nước truyền dẫn dọc ĐT.302 từ Km0+230 ÷ Km2+570	2,24 km	4.146			
6	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho thôn Bá Cầu - xã Sơn Lôi	6,4 km	4.995	2.086	2.909	
7	Tuyến ống cấp nước truyền dẫn xã Sơn Lôi đoạn từ đường ĐT.310B (Km2+765) đến thôn Ái Văn	1,91 km	3.525	2.468	1.057	
8	Thay thế tuyến ống cấp nước DN160 từ ngã tư Trung Trắc Nguyễn Chí Thanh đến khu MTO	1,6 km	1.299		1.299	
9	Cải tạo tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Lò Càng	1,6 km	1.547		1.547	
10	Tuyến ống cấp nước HDPE DN315 đường Vành đai 4 (đoạn từ Km0+210 đến Km1+500)	1,35 km	3.462		3.462	
11	Xây dựng tuyến ống cấp nước dọc ĐT.310B (đoạn từ Km0+010 đến Km7+985) thuộc dự án Đường ống cấp nước Bá Hiến - Bình Xuyên - Phúc Yên	3,65 km	12.609		12.609	
<b>II</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ 2026</b>		<b>375.272</b>		<b>93.800</b>	



Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư	KLHT tính đến 31/12/2025	Kế hoạch 2026	Ghi chú
1	Cải tạo, sửa chữa nhà điều hành sản xuất 3 tầng		2.000		2.000	
2	Cải tạo, thay thế các tuyến ống dịch vụ khu vực phường Phúc Yên, Xuân Hòa và huyện Bình Xuyên (cũ)		5.000		5.000	
3	Cải tạo, sửa chữa các nhà máy, nhà trạm, giếng nước thô		3.000		3.000	
4	Đường ống cấp nước dịch vụ cho thôn An Lão - xã Bình Nguyên	9,6 km	7.200		7.200	
5	Đường ống cấp nước dịch vụ cho thôn Ái Văn - xã Bình Nguyên	6,45 km	5.540		5.540	
6	Đường ống cấp nước dịch vụ cho thôn Lương Cầu - xã Bình Nguyên	3,9 km	3.900		3.900	
7	Đường ống cấp nước dịch vụ cho thôn Nhân Nghĩa - xã Bình Nguyên	4,8 km	3.780		3.780	
8	Đầu tư xây dựng hệ thống đường ống cấp nước khu vực Tam Hợp xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ (trước đây là xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc)	42,86 km	33.275		19.965	
9	Tuyến ống truyền dẫn D300 cấp nước cho thôn Đồng Giăng, thôn Lập Đình phường Xuân Hoà	2,3 km	8.850		8.850	
10	Tuyến ống cấp nước dịch vụ thôn Đồng Giăng phường Xuân Hoà	6,9 km	4.100		4.100	
11	Tuyến ống cấp nước khu giãn dân chợ Tình Ngọc Thanh	2,6 km	1.565		1.565	
12	Lắp đặt bộ truyền dữ liệu cho đồng hồ cơ đường kính >15mm	300 bộ	900		900	

Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư	KLHT tính đến 31/12/2025	Kế hoạch 2026	Ghi chú
13	Cải tạo NMN Phúc Yên, NMN Bình Xuyên sang sử dụng nguồn nước mặt Sông Hồng	60.000 m3/ngđ	298.162		30.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>421.091</b>	<b>11.720</b>	<b>116.683</b>	

## 2. Biện pháp thực hiện:

Để phân đầu, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2026 Công ty đã đề ra các biện pháp thực hiện sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, kết hợp với các nhà đầu tư, nhân dân, chính quyền địa phương huy động nguồn vốn mở rộng mạng lưới cấp nước.
- Tập trung thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, đảm bảo ổn định chất lượng nước máy cung cấp ra mạng, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch, từ đó tạo dựng uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường...
- Tiếp tục thực hiện quản lý tốt mạng lưới cấp nước, từng bước đầu tư cải tạo và nâng cấp mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị giám sát theo dõi chất lượng, lưu lượng, áp lực nước hiện đại, làm tốt công tác chống thất thoát, từ đó tìm biện pháp giảm tỷ lệ thất thu, thất thoát nước sạch đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động trong quản lý điều hành của tập thể các thành viên trong HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vận dụng tốt vào thực tiễn, xây dựng các phương án, cơ chế phù hợp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.
- Phát huy sức mạnh tập thể, vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị trong tất cả các hoạt động kinh tế, chính trị xã hội, đời sống, việc làm.
- Thực hiện tốt công tác ATLĐ, VSMT, PCCN giảm chi phí nâng cao hiệu quả SXKD.

## III. Báo cáo về các giao dịch nội bộ



**1. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:**

Đã được báo cáo tại mục 2. VII Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 và được Công bố thông tin theo đúng quy định

**2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

Đã được báo cáo tại mục 4. VII Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 và được Công bố thông tin theo đúng quy định

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Hội đồng quản trị. Kính đề nghị Đại hội xem xét và cho ý kiến.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Ngô Trường Giang**

Số: 117/BC-NSVP

Phúc Yên, ngày 16 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**  
**Kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026**

Kính gửi: - Đại Hội đồng cổ đông Công ty;  
- Hội đồng quản trị Công ty.

Năm 2025, Ban Điều hành đã quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời triển khai các Nghị quyết của HĐQT với kết quả đạt được như sau:

**I. Tình hình hoạt động SXKD của công ty năm 2025**

**1. Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2025:**

**1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và ước thực hiện Quý 1 năm 2026 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025 (13 kỳ)	TH 2025/KH 2025 (%)	Ước TH Quý I/2026	Ước Quý I/2026/ KH 2026(%)
1	Nước sản xuất	1.000 m <sup>3</sup>	11.768	107	2.376	22
-	Nước tiêu thụ	1.000 m <sup>3</sup>	10.103	105	1.985	21
-	Tỷ lệ thất thoát	%	14,15	-	16,46	-
-	Tỷ lệ thất thoát sau xả rửa	%	13,25	-	-	-
2	Tổng doanh thu	triệu đồng	122.954	106	29.361	23.4
-	Doanh thu nước	triệu đồng	118.259	106	28.300	24
-	Doanh thu lắp đặt	triệu đồng	1.705	95	342	19
-	Doanh thu HĐTC + khác	triệu đồng	2.990	125	719	13.3
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	18.881	152	4.000	21
-	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	15.199	152	3.200	21
4	Nộp ngân sách	triệu đồng	18.357	101	5.114	28
5	Lao động bình quân	người	125	98	123	98



6	Tiền lương bình quân (người/tháng)	triệu đồng	12,1	103	10,4	84
7	Quản lý, phát triển khách hàng	Hợp đồng	35.387	-	35.594	-
-	Phát triển lắp mới	Hợp đồng	1.202	65	207	19

### 1.2. Về công tác sản xuất nước máy

- Sản lượng nước sản xuất năm 2025 là: 11.767.630 m<sup>3</sup> (trong đó sản lượng nước sản xuất là 9.504.500 m<sup>3</sup>, sản lượng nước sạch mua từ các công ty khác là 2.263.130 m<sup>3</sup>), tăng 7% so với kế hoạch năm 2025.

- Sản lượng nước tiêu thụ là 10.103.246 m<sup>3</sup>, tăng 5% so với kế hoạch năm 2025.

- Tổng điện năng tiêu thụ năm 2025: 3,96 triệu kwh, trong đó điện năng tiêu thụ trên 1 m<sup>3</sup> nước sạch là: 0,41 kwh/m<sup>3</sup> (giảm 0,01 kwh/m<sup>3</sup> so với kế hoạch năm 2025).

- Để đảm bảo công tác sản xuất nước trong năm 2025 Công ty đã thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc với khối lượng tiến hành kéo bảo dưỡng 14 giếng nước thô; Thổi rửa vệ sinh 04 giếng khoan; Nâng cấp lắp đặt bổ sung 01 máy tính điều khiển SCADA tại TBC2; Bảo trì bảo dưỡng định kỳ các tủ điện tại các nhà máy; Thổi rửa tuyến nước thô D500, D300 nhà máy nước Phúc Yên; Tuyến ống D300 NMN Đồi Cắm;

### 1.3. Công tác thi công, lắp đặt và sửa chữa đường ống cấp nước:

- Thực hiện cải tạo, phát triển đường trục:

+ Cải tạo đường trục: 3.535 m, trong đó: D<100: 3.035m, D ≥ 300: 500m.

+ Phát triển đường trục mới: 4.725 m trong đó D<100 là: 4.055m, 100 ≤ D < 200 là: 310m và 200 ≤ D < 300 là: 360m.

- Khắc phục và sửa chữa đường ống, thay thế và kiểm định đồng hồ:

+ Xử lý ống vỡ: 3.518 điểm.

+ Nâng chuyển đồng hồ: 728 cái.

+ Thay 34 đồng hồ hộ dân và 05 đồng hồ cơ quan gặp sự cố.

+ Thay thế phụ kiện trước đồng hồ: 3.785 hộ

+ Số lượng đồng hồ đã được kiểm định: 6.511 cái (DVPY: 5.242 cái, DVBX: 1.269 cái)

### 1.4. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng:

- Năm 2025 Công ty đã tập trung nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình cần thiết, quan trọng, cụ thể:

+ 06 công trình là Bên A ≥ 300 triệu đồng, được HĐQT phê duyệt chủ trương đầu tư với tổng mức đầu tư: 24.608 triệu đồng.

+ 37 công trình là Bên A được giao nhiệm vụ với tổng dự toán 9.259 triệu đồng.

+ 02 công trình là Bên B với dự toán 454 triệu đồng.

- Tính đến ngày 31/12/2025 các đơn vị thi công của Công ty đã lập hồ sơ thanh quyết toán với tổng giá trị 7.196 triệu đồng. Trong đó: Cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ với tổng giá trị thanh quyết toán KLHT: 2.328 triệu đồng và triển khai đầu tư các tuyến ống cấp nước mới với tổng giá trị thanh quyết toán KLHT: 4.868 triệu đồng.

- Thanh toán cho các nhà cung cấp vật tư, thiết bị 9.137 triệu đồng; Thanh toán cho các nhà thầu tư vấn: 1.884 triệu đồng; Nhà thầu xây lắp, thi công: 4.741 triệu đồng và các thanh toán khác 276 triệu đồng.

## **2. Về quản lý điều hành thực hiện kế hoạch SXKD:**

- Năm 2025, các chỉ tiêu về sản xuất và tài chính hoàn thành theo kế hoạch.

- Luôn bám sát kế hoạch, nhiệm vụ được giao tại các kỳ họp giao ban để chỉ đạo, xử lý và giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình sản xuất nhằm đạt được hiệu quả tốt nhất.

- Công tác mua sắm vật tư phục vụ thi công: đảm bảo mua đúng, đủ vật tư, thiết bị theo Luật Đấu thầu.

- Công tác đầu tư xây dựng: tích cực phối hợp với các Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công để kết hợp cải tạo hoặc thay thế mới các tuyến ống cấp nước, nhằm đảm bảo tính đồng bộ kết cấu hạ tầng. Đồng thời luôn đôn đốc đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ, tuy nhiên còn một số công trình chưa đáp ứng tiến độ đề ra do vướng mặt bằng và thi công theo các công trình giao thông tại các địa phương.

- Công tác lao động tiền lương: đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Công tác Tài chính Kế toán:

+ Tình hình tài chính của Công ty luôn minh bạch, rõ ràng.

+ Thực hiện nhiệm vụ thu, chi, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ.

+ Thực hiện các chế độ, chính sách tài chính kế toán, thực hiện thanh toán lương và các chế độ cho CBCNV trong Công ty kịp thời.

+ Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định hiện hành của nhà nước, phản ánh trung thực kết quả hoạt động của công ty.

+ Thực hiện đầy đủ việc đóng thuế và nộp ngân sách nhà nước trong năm 2025: 18,357 tỷ đồng.

- Công tác giám sát, kiểm soát chất lượng nước luôn được trú trọng đảm bảo đúng quy trình thực hiện nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng nước cấp ra mạng đạt QCVN 01:2023/VP.

- Hệ thống trang thiết bị, máy móc được kiểm soát chặt chẽ đảm bảo việc phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất.

## **II. Kế hoạch SXKD năm 2026**

Với tốc độ phát triển kinh tế xã hội, các khu công nghiệp, khu đô thị được đầu tư tập trung và phát triển nhanh, yêu cầu nhiệm vụ xây dựng hạ tầng kỹ thuật



phải đầu tư đồng bộ; Công ty đã lập kế hoạch để có chương trình, mục tiêu phấn đấu với những nội dung cụ thể sau:

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025 (12 kỳ)	Kế hoạch 2026	So sánh KH2026/ TH 2025 (%)
<b>1</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>				
-	Sản lượng nước cấp ra mạng	1000m <sup>3</sup>	10.863	10.768	99
+	Nước từ các nhà máy	1000m <sup>3</sup>	8.774	8.758	100
+	Nước mua	1000m <sup>3</sup>	2.089	2.010	96
-	Sản lượng nước tiêu thụ	1000m <sup>3</sup>	9.326	9.368	100
-	Tỷ lệ thất thoát	%	14,15	13,0	-
-	Điện năng tiêu thụ cho 1 m <sup>3</sup> nước	kw/m <sup>3</sup>	0,41	≤ 0,41	-
<b>1.1</b>	<b>XN Dịch vụ Phúc Yên</b>				
-	Sản lượng nước cấp ra mạng	1000m <sup>3</sup>	7.435	7.500	101
-	Nước tiêu thụ	1000m <sup>3</sup>	6.084	6.340	104
-	Tỷ lệ thất thoát	%	18,18	15,46	-
<b>1.2</b>	<b>XN Dịch vụ Bình Xuyên</b>				
-	Sản lượng nước cấp ra mạng	1000m <sup>3</sup>	3.427	3.300	96
-	Nước tiêu thụ	1000m <sup>3</sup>	3.260	3.110	95
-	Tỷ lệ thất thoát	%	4,87	5,76	-
<b>2</b>	<b>Quản lý khách hàng, phát triển cấp nước</b>				
-	Tổng số hộ đang thực hiện hợp đồng cấp nước	hợp đồng	35.387	36.472	-
+	Khách hàng cơ quan	hợp đồng	667	687	103
+	Khách hàng hộ dân	hợp đồng	34.720	35.785	103
-	Số hợp đồng lắp mới	hợp đồng	1.202	1.085	90
+	XNDV Phúc Yên	hợp đồng	1.004	620	62
+	XNDV Bình Xuyên	hợp đồng	198	465	235
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Triệu đồng	113.857	125.324	110
-	Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	109.162	118.142	108
-	Doanh thu xây lắp	Triệu đồng	1.705	1.800	106
-	Doanh thu HĐTC + khác	Triệu đồng	2.990	5.382	180
<b>4</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	Triệu đồng	18.357	19.314	105

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025 (12 kỳ)	Kế hoạch 2026	So sánh KH2026/ TH 2025 (%)
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.881	15.467	82
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	15.199	12.374	81
7	Lao động	Người	125	125	100
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	12,1	12,4	102

## 2. Các dự án đầu tư:

Năm 2026, Công ty tiếp tục thi công 11 công trình với giá trị gần 29 tỷ đồng và dự kiến chuẩn bị đầu tư 13 công trình với tổng mức đầu tư khoảng 94 tỷ đồng từ nguồn vốn khấu hao, vốn đầu tư phát triển và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư	KLHT tính đến 31/12/2025	Kế hoạch 2026	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP</b>		<b>45.819</b>	<b>11.720</b>	<b>22.883</b>	
1	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Trại Giật và Thượng Đức - TT Đạo Đức năm 2022	4,1 km	2.153	1.507		
2	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Trại Trong, TDP Trại Giữa và TDP Trại Ngoài - TT Đạo Đức	8,4 km	4.183	3.514		
3	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Tây Trại, TDP Đông Đoài - TT Đạo Đức	6,3 km	3.251	2.146		
4	Tuyến ống truyền dẫn cấp nước cho TT Đạo Đức - huyện Bình Xuyên (đoạn từ trường Tiểu học Đạo Đức A đến TDP Tây Trại)	2,7 km	4.649			
5	Tuyến ống cấp nước truyền dẫn dọc ĐT.302 từ Km0+230 ÷ Km2+570	2,24 km	4.146			
6	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho thôn Bá Cầu - xã Sơn Lôi	6,4 km	4.995	2.086	2.909	
7	Tuyến ống cấp nước truyền dẫn xã Sơn Lôi đoạn từ đường ĐT.310B (Km2+765) đến thôn Ái Văn	1,91 km	3.525	2.468	1.057	



Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư	KLHT tính đến 31/12/2025	Kế hoạch 2026	Ghi chú
8	Thay thế tuyến ống cấp nước DN160 từ ngã tư Trung Trắc Nguyễn Chí Thanh đến khu MTO	1,6 km	1.299		1.299	
9	Cải tạo tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Lò Càng	1,6 km	1.547		1.547	
10	Tuyến ống cấp nước HDPE DN315 đường Vành đai 4 (đoạn từ Km0+210 đến Km1+500)	1,35 km	3.462		3.462	
11	Xây dựng tuyến ống cấp nước dọc ĐT.310B (đoạn từ Km0+010 đến Km7+985) thuộc dự án Đường ống cấp nước Bá Hiến - Bình Xuyên - Phúc Yên	3,65 km	12.609		12.609	
<b>II</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ 2026</b>		<b>375.272</b>		<b>93.800</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa nhà điều hành sản xuất 3 tầng		2.000		2.000	
2	Cải tạo, thay thế các tuyến ống dịch vụ khu vực phường Phúc Yên, Xuân Hòa và huyện Bình Xuyên (cũ)		5.000		5.000	
3	Cải tạo, sửa chữa các nhà máy, nhà trạm, giếng nước thô		3.000		3.000	
4	Đường ống cấp nước dịch vụ cho thôn An Lão - xã Bình Nguyên	9,6 km	7.200		7.200	
5	Đường ống cấp nước dịch vụ cho thôn Ái Văn - xã Bình Nguyên	6,45 km	5.540		5.540	
6	Đường ống cấp nước dịch vụ cho thôn Lương Câu - xã Bình Nguyên	3,9 km	3.900		3.900	
7	Đường ống cấp nước dịch vụ cho thôn Nhân Nghĩa - xã Bình Nguyên	4,8 km	3.780		3.780	

Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư	KLHT tính đến 31/12/2025	Kế hoạch 2026	Ghi chú
8	Đầu tư xây dựng hệ thống đường ống cấp nước khu vực Tam Hợp xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ (trước đây là xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc)	42,86 km	33.275		19.965	
9	Tuyến ống truyền dẫn D300 cấp nước cho thôn Đồng Giăng, thôn Lập Đình phường Xuân Hoà	2,3 km	8.850		8.850	
10	Tuyến ống cấp nước dịch vụ thôn Đồng Giăng phường Xuân Hoà	6,9 km	4.100		4.100	
11	Tuyến ống cấp nước khu giãn dân chợ Tỉnh Ngọc Thanh	2,6 km	1.565		1.565	
12	Lắp đặt bộ truyền dữ liệu cho đồng hồ cơ đường kính >15mm	300 bộ	900		900	
13	Cải tạo NMN Phúc Yên, NMN Bình Xuyên sang sử dụng nguồn nước mặt Sông Hồng	60.000 m <sup>3</sup> /ngđ	298.162		30.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>421.091</b>	<b>11.720</b>	<b>116.683</b>	

### 3. Các giải pháp cho việc thực hiện kế hoạch năm 2026:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý mạng đường ống nhằm giảm tỷ lệ thất thoát đảm bảo vượt chỉ tiêu như kế hoạch đã đề ra;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, tuyên truyền vận động khách hàng đang tạm dừng sử dụng nước sạch tiếp tục sử dụng lại để đảm bảo sức khỏe và hợp vệ sinh môi trường;
- Triển khai các bước đầu tư theo đúng quy định của Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Tăng cường đầu tư trang thiết bị đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất và nâng cao năng lực sản xuất;
- Tiết kiệm chi phí, đảm bảo doanh thu đúng, đủ, minh bạch rõ ràng, nâng cao hiệu quả công tác Tài chính - Kế toán trong Công ty;
- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, củng cố tinh thần đoàn kết từ ban Điều hành đến cán bộ công nhân viên. Thường xuyên đào tạo và củng cố chuyên môn... Phát triển công tác đoàn thể để tạo hiệu ứng phong trào, gây dựng hình ảnh Công ty năng động, chuyên nghiệp;




- Đảm bảo an toàn lao động, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong Công ty.

Trên đây là báo cáo thực hiện kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Ban điều hành Công ty Cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc.

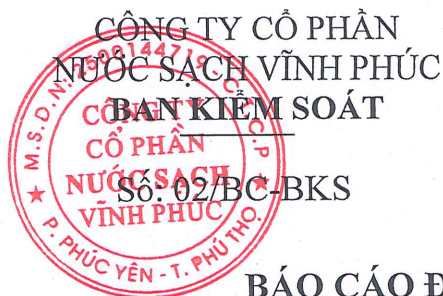
Trân trọng báo cáo Đại Hội đồng cổ đông./.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Tùng**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phúc Yên, ngày 23 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ  
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2025.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của công ty năm 2025 như sau:

**I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là:

- Đại diện BKS đã tham gia vào các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty để duy trì việc giám sát các hoạt động của Công ty cũng như bàn về các định hướng phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị; kiểm tra tính hiệu quả của công tác điều hành kinh doanh của Công ty.

- Đại diện BKS định kỳ xem xét các báo cáo tài chính quý, năm trước khi kiểm toán và sau kiểm toán.

- Xem xét một số báo cáo định kỳ do HĐQT, Ban điều hành Công ty cung cấp.

**II. Về kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:**

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, tuân thủ Quy chế quản trị Công ty và các quy chế hoạt động đã ban hành.



- Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 phiên họp định kỳ, ban hành 13 Nghị quyết và 15 Quyết định có liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; quyết định, chỉ đạo của Ban giám đốc Công ty đã kịp thời và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

### III. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

#### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Quý 1 năm 2026 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	TH 2025/KH 2025 (%)	Ước TH Quý I/2026	Ước Quý I/2026/ KH 2026(%)
1	Nước sản xuất	1.000 m <sup>3</sup>	11.768	107	2.376	22
-	Nước tiêu thụ	1.000 m <sup>3</sup>	10.103	105	1.985	21
-	Tỷ lệ thất thoát	%	14,15	-	16,46	-
-	Tỷ lệ thất thoát sau xả rửa	%	13,25	-	-	-
2	Tổng doanh thu	triệu đồng	122.954	106	29.361	23,4
-	Doanh thu nước	triệu đồng	118.259	106	28.300	24
-	Doanh thu lắp đặt	triệu đồng	1.705	95	342	19
-	Doanh thu HĐTC + khác	triệu đồng	2.990	125	719	13,3
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	18.881	152	4.000	21
-	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	15.199	152	3.200	21
4	Nộp ngân sách	triệu đồng	18.357	101	5.114	28
5	Lao động bình quân	người	125	98	123	98
6	Tiền lương bình quân (người/tháng)	triệu đồng	12,1	103	10,4	84
7	Quản lý, phát triển khách hàng	Hợp đồng	35.387	-	35.594	-

-	Phát triển lắp mới	Hợp đồng	1.202	65	207	19
---	--------------------	----------	-------	----	-----	----

## 2. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng:

- Năm 2025 Công ty đã tập trung nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình cần thiết, quan trọng. Cụ thể:

+ 06 công trình là Bên A  $\geq 300$  triệu đồng, được HĐQT phê duyệt chủ trương đầu tư với tổng mức đầu tư: 24.608 triệu đồng.

+ 37 công trình là Bên A được giao nhiệm vụ với tổng dự toán 9.259 triệu đồng.

+ 02 công trình là Bên B với dự toán 454 triệu đồng.

- Tính đến ngày 31/12/2025 các đơn vị thi công của Công ty đã lập hồ sơ thanh quyết toán với tổng giá trị 7.196 triệu đồng. Trong đó: Cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ với tổng giá trị thanh quyết toán KLHT: 2.328 triệu đồng và triển khai đầu tư các tuyến ống cấp nước mới với tổng giá trị thanh quyết toán KLHT: 4.868 triệu đồng.

- Thanh toán cho các nhà cung cấp vật tư, thiết bị 9.137 triệu đồng; Thanh toán cho các nhà thầu tư vấn: 1.884 triệu đồng; Nhà thầu xây lắp, thi công: 4.741 triệu đồng và các thanh toán khác 276 triệu đồng.

## IV. Kết quả giám sát về tài chính và thẩm định tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của Báo cáo tài chính:

Trên cơ sở báo cáo tài chính do Ban điều hành Công ty lập, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán trên.

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tính hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

- Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý tài chính.



**\* Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính năm 2025:**

Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2025, Ban kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2005	01/01/2025
			Chỉ số	Chỉ số
<b>A</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,53	1,36
2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2,88	1,89
<b>B</b>	<b>Cơ cấu Tài sản, nguồn vốn</b>			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	35,93	26,56
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	64,07	73,44
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	24,37	28,29
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	75,63	71,71
<b>C</b>	<b>Hệ số Nợ</b>			
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	32,22	39,44
2	Nợ phải thu của khách hàng/Tài sản ngắn hạn	%	14,00	6,79
<b>D</b>	<b>Chỉ số hiệu quả hoạt động</b>			
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	7,84	4,81
2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS)	%	12,67	8,83
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10,37	6,71

**\* Nhận xét:**

- Khả năng thanh toán: Các hệ số thanh toán năm 2025 đều tăng so với đầu năm. Hệ số thanh toán hiện hành đạt 2,88 lần, thanh toán nhanh đạt 2,53 lần, cho thấy Công ty có khả năng thanh toán tốt, đảm bảo đáp ứng các nghĩa vụ nợ đến hạn, rủi ro tài chính thấp.

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng từ 26,56% lên 35,93%, phản ánh xu hướng gia tăng tài sản lưu động. Tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn (64,07%), phù hợp với đặc thù doanh nghiệp cấp nước. Tỷ lệ nợ phải trả giảm xuống

24,37%, trong khi vốn chủ sở hữu tăng lên 75,63%, cho thấy cơ cấu tài chính an toàn, mức độ tự chủ cao.

- Hệ số nợ và công nợ: Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 39,44% xuống 32,22%, cho thấy Công ty giảm phụ thuộc vào vốn vay. Tuy nhiên, tỷ trọng phải thu khách hàng tăng lên 14,00%, cần tăng cường quản lý công nợ.

- Hiệu quả hoạt động: Các chỉ tiêu sinh lời đều tăng trưởng tích cực: ROA đạt 7,84%, ROE đạt 10,37%, ROS đạt 12,67%, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn và tài sản được cải thiện rõ rệt.

\* **Đánh giá chung:** Tình hình tài chính năm 2025 của Công ty ổn định, an toàn và có xu hướng cải thiện, đảm bảo khả năng thanh toán, cơ cấu vốn hợp lý và hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng. Tuy nhiên, cần tiếp tục kiểm soát công nợ phải thu và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

#### **V. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc**

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành, tham gia các cuộc họp của HĐQT.

- Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin từ HĐQT, Ban giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty. Từ đó Ban kiểm soát đã tham gia góp ý, kiến nghị việc quản trị điều hành công ty trong các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý, năm.

- Ban kiểm soát đã trao đổi với HĐQT, Ban giám đốc trên tinh thần trung thực, thẳng thắn đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên để đảm bảo việc thực thi đạt kết quả và đúng Pháp luật.

#### **VI. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

Báo cáo về thu nhập của BKS năm 2025 được trình bày cụ thể tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (VND)	Ghi chú
1	Ông Dương Cảnh Hưng	Trưởng BKS	355.044.593	
2	Ông Phạm Huy Hùng	Thành viên BKS	288.194.584	
3	Bà Đào Thị Hương	Thành viên BKS	211.226.828	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>854.466.005</b>	

#### **VII. Tình hình cổ đông:**

Tình hình cổ đông tại thời điểm ngày 19/03/2026 (thời điểm chốt danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm



2026 - Danh sách do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp) như sau:

Stt	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số lượng Cổ phần sở hữu	Giá trị Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông tổ chức	3	10.688.400	106.884.000.000	97,50
2	Cổ đông cá nhân	116	274.600	2.746.000.000	2,50
	<b>Tổng cộng (1+2)</b>	<b>119</b>	<b>10.963.000</b>	<b>109.630.000.000</b>	<b>100</b>

### VIII. Đánh giá về các giao dịch có liên quan và giao dịch nội bộ

1. Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Đã được báo cáo tại mục 2. VII Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 và được Công bố thông tin theo đúng quy định.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Đã được báo cáo tại mục 4. VII Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 và được Công bố thông tin theo đúng quy định.

### IX. Kết luận và kiến nghị:

Năm 2025, Công ty đã đảm bảo an toàn trong vận hành hệ thống cấp nước, sản lượng nước sạch cấp ra mạng ổn định, đạt tiêu chuẩn, đáp ứng đủ cho người dân và các doanh nghiệp; công tác sửa chữa, bảo dưỡng máy móc kịp thời, cơ bản các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch năm:

- Tổng sản lượng nước cấp ra mạng, nước tiêu thụ đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra do năm 2025 có 13 kỳ đọc số. Sản lượng nước sản xuất năm 2025 là: 11.767.630 m<sup>3</sup> (trong đó sản lượng nước sản xuất là 9.504.500 m<sup>3</sup>, sản lượng nước sạch mua từ các công ty khác là 2.263.130 m<sup>3</sup>), tăng 7% so với KH năm.

- Sản lượng nước tiêu thụ là 10.103.246 m<sup>3</sup>, tăng 5% so với KH năm.

- Tổng điện năng tiêu thụ năm 2025: 3,96 triệu kwh, trong đó điện năng tiêu thụ trên 1 m<sup>3</sup> nước sạch là: 0,41 kwh/m<sup>3</sup> (giảm 0,01 kwh/m<sup>3</sup> so với năm 2024).

- Tổng doanh thu đạt 106% so với kế hoạch UBND Tỉnh giao.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 152% so với kế hoạch.

- Thực hiện đầy đủ việc đóng thuế và nộp ngân sách nhà nước trong năm 2025 18,3 tỷ đồng.

Công tác kiểm soát thất thoát năm 2025 gặp nhiều khó khăn do một số tuyến ống dịch vụ lâu năm ở phường Phúc Yên và phường Xuân Hoà có dấu hiệu xuống cấp chưa được thay thế, cải tạo và sửa chữa kịp thời gây thất thoát nước lớn. Xí nghiệp Dịch vụ đã phối hợp

chặt chẽ cùng các phòng ban hoạt động tích cực, sát sao trong quản lý mạng lưới cấp nước và xử lý sự cố: tăng cường phân vùng tách mạng, phân tích nguyên nhân thất thoát, kiểm tra các đồng hồ block và khăn trương khắc phục sự cố để kiểm soát tỷ lệ thất thoát. Tuy nhiên, tỷ lệ thất thoát vẫn tăng so với năm 2024 do điểm vỡ quá nhiều từ 11,61% năm 2024 lên 13,98% năm 2025 (tỷ lệ thất thoát sau xả rửa là 13,08%), trong đó:

+ Khu vực phường Phúc Yên và phường Xuân Hoà do XNDV Phúc Yên quản lý có tỷ lệ thất thoát: 18,18% (tỷ lệ thất thoát sau xả rửa 17,05%).

+ Khu vực 1 phần các xã Bình Nguyên, xã Xuân Lãng, xã Bình Tuyên do XNDV Bình Xuyên quản lý, kiểm soát tỷ lệ thất thoát rất tốt: 4,87% (tỷ lệ thất thoát sau xả rửa 4,57%)

- Công tác đầu tư, thi công, xây lắp, kiểm định đồng hồ và thanh quyết toán XD CB cơ bản đảm bảo kế hoạch, tiến độ.

- Công tác an sinh xã hội, từ thiện; việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, sức khoẻ cho CBCNV, NLĐ được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm, như tổ chức thăm quan, nghỉ mát, tổ chức và động viên CBCNV, NLĐ tham gia phong trào thể dục thể thao...

- Các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Bộ luật Lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ; đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Mức thu nhập bình quân 12,1 triệu đồng/tháng, tăng 5% so với năm 2024.

Ban kiểm soát nhất trí với Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty trình Đại hội; Kính đề nghị Đại hội thông qua Kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty.

#### **\* Kiến nghị và đề xuất của Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty xem xét chỉ đạo các nội dung:

- Tiếp tục khăn trương thực hiện các dự án đang thi công dở dang hoặc đã duyệt chủ trương đầu tư như: Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho thôn Bá Cầu - xã Sơn Lôi; Xây dựng tuyến ống cấp nước dọc ĐT.310B (đoạn từ Km0+010 đến Km7+985) thuộc dự án Đường ống cấp nước Bá Hiến - Bình Xuyên - Phúc Yên...

- Triển khai quyết liệt các giải pháp chống thất thoát nước; Đầu tư cải tạo, thay thế các tuyến ống xuống cấp; Xử lý kịp thời các điểm rò rỉ, thất thoát lớn; Từng bước phân vùng quản lý mạng lưới (DMA), tăng cường giám sát lưu lượng, áp lực nhằm phát hiện sớm rò rỉ, giảm tỷ lệ thất thoát xuống  $\leq 13\%$  theo KH 2026.



- Rà soát, đánh giá và thu hồi các khoản nợ khó đòi, không để phát sinh thêm nợ xấu; tích cực hơn nữa trong việc đôn đốc công nợ tiền nước và thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Dương Cảnh Hưng**

